

Các nhân tố ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa kiều hối và hoạt động đầu tư phát triển

Hoàng Thị Thu Hà*

Ngày nhận: 2/01/2016

Ngày nhận bản sửa: 20/01/2016

Ngày duyệt đăng: 25/01/2016

Tóm tắt:

Kiều hối là một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh của các quốc gia đang phát triển. Nghiên cứu về hoạt động kiều hối có ý nghĩa trong việc đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực này cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. Bài viết đề cập tới những nhân tố ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa kiều hối và hoạt động đầu tư phát triển kinh tế của các quốc gia. Các nhóm nhân tố được đề cập đến trên 2 góc độ: nhóm các nhân tố ảnh hưởng tới việc thu hút các dòng kiều hối và nhóm các nhân tố tạo động lực để kiều hối thu hút về được đầu tư vào các khu vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Trên cơ sở đó cũng gợi mở một số giải pháp, làm cơ sở để khai thác được các nhân tố có lợi và hạn chế những yếu tố bất lợi trong việc thu hút và sử dụng nguồn lực kiều hối này.

Từ khoá: kiều hối, nhân tố ảnh hưởng, mối quan hệ kiều hối- đầu tư phát triển

Factors affecting the relationship between remittances and development investment

Abstract

Remittances are one of the most important resources for economic development, especially in the context of developing countries. Research on remittances activities plays an important role in giving the solutions to mobilize and increase the effective use of these financial resources for economic development. This paper examines some factors that affect the relationship between remittances and development investment of the economy. The influencing factors are divided into two groups: the group of factors affecting the mobilization of remittance flows and the group of factors that boots remittances to invest in manufacturing and business services sectors. Some suggestions are also provided with the purpose of making use of the beneficial factors and reducing the impact of the adverse factors in mobilization and distribution of remittances.

Keywords: remittances, factors affecting the remittance inflows, relationship between remittances and development investment

1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, lượng kiều hối đổ vào Việt Nam ngày càng tăng, đã đạt tới xấp xỉ vốn FDI thực hiện. Tuy nhiên, lượng kiều hối sử dụng cho đầu tư phát triển kinh tế vẫn còn khá khiêm tốn. Trong 3- 5 năm gần đây, trong tổng lượng kiều hối chỉ có khoảng 15,9% dùng cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và dịch vụ, còn lại là dùng cho các mục đích khác (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế

Trung ương, 2014). Mặc dù vậy, vẫn chưa có nghiên cứu nào đi sâu nghiên cứu các vấn đề về thu hút và sử dụng lượng kiều hối cho đầu tư phát triển kinh tế.

Chính vì vậy, bài viết này tập trung nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa kiều hối và đầu tư, đồng thời gợi mở một số giải pháp nhằm khai thác được các nhân tố tích cực, hạn chế ảnh hưởng của các nhân tố tiêu cực đến việc thu hút và sử dụng nguồn kiều hối cho hoạt động đầu tư

phát triển. Đây là cơ sở để các nhà quản lý đưa ra các giải pháp hữu hiệu nhằm tăng cường thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực này cho hoạt động đầu tư phát triển kinh tế tại Việt Nam.

2. Các nhân tố ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa kiều hối và hoạt động đầu tư phát triển

Trên thực tế, có thể chia các nhân tố ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa kiều hối và hoạt động đầu tư phát triển tại các quốc gia thành hai nhóm nhân tố. *Nhóm nhân tố thứ nhất*: nhóm các nhân tố ảnh hưởng tới việc thu hút các dòng kiều hối vào các quốc gia đang phát triển, bao gồm: Chính sách xuất khẩu lao động, chênh lệch lãi suất của đồng ngoại tệ, các chính sách có liên quan đến việc thu hút kiều hối và sự ổn định, phát triển của hệ thống ngân hàng. *Nhóm nhân tố thứ hai* là nhóm các nhân tố tạo động lực để kiều hối thu hút về các quốc gia đang phát triển được đầu tư vào các khu vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ, bao gồm: Các chính sách định hướng đầu tư của nhà nước, môi trường đầu tư trong nước và công tác xúc tiến đầu tư.

2.1. Nhóm nhân tố thứ nhất

Số lượng hay quy mô các dòng kiều hối chuyển về các quốc gia đang phát triển sẽ phụ thuộc vào rất nhiều các nhân tố nằm ở nhóm thứ nhất. Các nhân tố này sẽ thúc đẩy hoặc làm giảm đi lượng kiều hối chuyển về nước trong từng thời kỳ nhất định.

2.1.1. Chính sách xuất khẩu lao động

Sự chênh lệch về thu nhập giữa các nước trong cùng một lĩnh vực cộng với sự thiếu hụt về nhân công ở một số nước phát triển luôn là động lực thu hút lao động di chuyển từ những nước có nền kinh tế đang phát triển sang sinh sống và làm việc tại những nước có nền kinh tế phát triển hơn. Một trong các hình thức đó là thông qua con đường xuất khẩu lao động. Đối với các quốc gia đang phát triển, xuất khẩu lao động là hoạt động kinh tế - xã hội góp phần phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, tạo thu nhập và nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động, tăng nguồn thu ngoại tệ cho đất nước và tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế. Do đó, chính sách xuất khẩu lao động đã và đang trở thành một chính sách quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của nhiều quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển trong khu vực châu Á. Hàng năm, tại châu Á có trên 2 triệu lượt người rời khỏi nước mình đi lao động tại nhiều châu lục khác nhau (Bộ Lao động - thương binh và xã hội, 2012).

Nhiều nước đã xây dựng thành công chương trình quốc gia về xuất khẩu lao động và chương trình này đã mang lại những kết quả đáng kể, góp phần vào sự thịnh vượng chung cho đất nước. Nhìn chung, các

chương trình này đều đảm bảo một số nội dung như:

Thứ nhất, đối với người lao động, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách về hoạt động xuất khẩu lao động, giúp người dân nâng cao nhận thức, nắm rõ thông tin về thị trường lao động ngoài nước.

Thứ hai, đối với các tổ chức hoạt động xuất khẩu lao động, có những quy định chặt chẽ để hạn chế những đơn vị không có đủ điều kiện, không đúng chức năng gây thiệt hại cho người lao động, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động xuất khẩu lao động.

Thứ ba, đối với hệ thống các ngân hàng thương mại, có chính sách thuận lợi cho lao động tiếp cận với vốn vay khi có hợp đồng xuất khẩu lao động, đồng thời đơn giản hoá các thủ tục cho người lao động vay vốn được thuận tiện.

Thứ tư, do hoạt động xuất khẩu lao động là hoạt động cần có sự phối hợp giữa các quốc gia có mối quan hệ xuất khẩu lao động. Do đó, các quốc gia có thể ký kết một số điều ước có liên quan đến việc hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu lao động nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu lao động, cũng như có những cơ chế hữu hiệu nhất để bảo vệ quyền và lợi ích cho người lao động.

2.1.2. Chênh lệch lãi suất của đồng ngoại tệ

Do một trong các mục đích của những kiều bào hay người lao động ở nước ngoài đó là tìm kiếm lợi nhuận, do đó họ có thể thực hiện kinh doanh chênh lệch lãi suất (carry trade) để thoả mãn mục tiêu của mình. Chẳng hạn, trong khi lãi suất của đồng USD trên thế giới khá thấp (lãi suất cho vay liên ngân hàng thế giới chỉ dao động quanh 0,23-0,78%/năm cho tất cả các kỳ hạn) thì tại Việt Nam, mức lãi suất huy động USD xoay quanh 2%, có lúc lên đến 5%-6%/năm. Do vậy, ngoại hối sẽ được chuyển về nước để kinh doanh thu lợi nhuận chênh lệch. Chính vì vậy, chênh lệch lãi suất đồng ngoại tệ cao sẽ khiến cho ngoại tệ (kiều hối) được chuyển về nước nhiều hơn.

2.1.3. Các chính sách có liên quan đến việc thu hút kiều hối

Việc ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách có liên quan đến thu hút kiều hối được xem là nhân tố quan trọng, quyết định lượng kiều hối có được chuyển về nước hay không và quy mô hàng năm như thế nào.

Chính sách đầu tiên phải nói tới là chính sách quản lý ngoại hối của nhà nước. Mục đích của chính sách này nhằm kiểm soát chặt chẽ việc chuyển ngoại hối từ nước ngoài về. Do đó chính sách quản lý ngoại hối nới lỏng hay thắt chặt đều có tác động

tích cực hay tiêu cực đến dòng tiền kiều hối. Nếu các quy định trong chính sách được thực hiện theo hướng thông thoáng, phù hợp với xu thế hội nhập thì nó có tác động tích cực đến việc thu hút kiều hối. Trong chính sách quản lý ngoại hối phải tạo điều kiện cho mạng lưới hoạt động nhận và chi trả ngoại tệ của các tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế được mở rộng, tạo thuận lợi cho hoạt động gửi tiền về nước của kiều bào ở nước ngoài. Bên cạnh đó, phải tăng cường công tác truyền thông về chính sách quản lý ngoại hối. Các biện pháp tuyên truyền được mở rộng, linh hoạt từ việc đăng tải chính sách trên website, các tạp chí trong, ngoài ngành, giải đáp chính sách, tổ chức hội thảo, tọa đàm, tập huấn... qua đó giúp các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài có hoạt động ngoại hối nắm bắt và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

Thực tế đã chứng minh những nước có nguồn ngoại hối dồi dào như Mỹ, Nhật, Anh, Đức... đã thực hiện chính sách tự do ngoại hối, cho phép các luồng ngoại hối được tự do vào ra quốc gia với số lượng không hạn chế. Trong khi đó, hầu hết các nước đang phát triển, do dự trữ ngoại hối có hạn, phải áp dụng chính sách quản chế ngoại hối nghiêm ngặt để đảm bảo nguồn cung ngoại hối cho nhu cầu của đất nước nên đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến lượng kiều hối thu hút (Ngân hàng thế giới, 2013).

Tại Việt Nam, trong những năm qua, chính sách quản lý ngoại hối cũng từng bước được tự do hoá, xoá bỏ nhiều loại giấy phép theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế. Việc thực hiện chính sách quản lý ngoại hối đã được tiến hành theo hướng đẩy mạnh phân cấp, uỷ quyền quản lý để nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân thực hiện các giao dịch ngoại hối, trong đó có việc chuyển và nhận kiều hối từ nước ngoài ngày càng thuận tiện hơn. Điều này đã tác động đến sự gia tăng lượng kiều hối trong những năm gần đây.

Cùng với chính sách quản lý ngoại hối, chính sách khuyến khích kiều bào gửi tiền về nước, chính sách thu hút lượng kiều hối về nước thông qua kênh đầu tư cũng là nhân tố quan trọng để tăng cường thu hút nguồn kiều hối. Điều này được thể hiện ở những quy định thông thoáng về việc gửi và nhận kiều hối, chẳng hạn như người thụ hưởng kiều hối có thể nhận bằng tiền nội tệ hoặc bằng ngoại tệ theo yêu cầu và không phải đóng thuế thu nhập đối với các khoản ngoại tệ từ nước ngoài chuyển về. Người thụ hưởng có thể bán ngoại tệ cho các tổ chức tín dụng hay được phép chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ; cho phép gửi và nhận kiều hối bằng ngoại

tệ, không bắt buộc phải gửi tiết kiệm vào ngân hàng hoặc bán cho ngân hàng. Ngoài ra, các chính sách liên quan đến đầu tư hấp dẫn như: chính sách đất đai, chính sách thuế, chính sách xúc tiến đầu tư, những quy định về trình tự và thủ tục đầu tư... đều ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của kiều bào về nước. Bởi kiều hối chỉ chuyển về nước để đầu tư khi hoạt động đầu tư được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả.

Kinh nghiệm thực tế tại các quốc gia chỉ ra rằng, các chính sách khuyến khích đầu tư bằng kiều hối không nên mang tính hình thức hoặc những can thiệp hành chính mà nên theo hướng tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi về cơ sở hạ tầng như giao thông, điện nước, viễn thông, cải cách thủ tục hành chính... Như vậy, sẽ có tác động tích cực hơn trong việc thu hút kiều hối vào các hoạt động đầu tư có hiệu quả.

Tại Việt Nam những năm gần đây, chính sách khuyến khích kiều bào gửi tiền về nước, chính sách có liên quan đến đầu tư bằng nguồn kiều hối ngày càng được hoàn thiện. Đặc biệt, năm 2014, cùng với việc Quốc hội thông qua Luật Nhà ở sửa đổi trong đó có quy định mở rộng quyền sở hữu tài sản của các cá nhân và tổ chức nước ngoài tại Việt Nam sẽ khuyến khích kiều bào chuyển tiền về nước mua nhà ở và an tâm với khoản đầu tư này chứ không phải nhờ người đứng tên hộ sở hữu tài sản như trước đây. Ngoài ra, pháp luật còn cho phép kiều bào là cá nhân có ngoại tệ tiền mặt được quyền cất giữ, mang theo người, cho, tặng, thừa kế, bán cho tổ chức tín dụng được phép, chuyển, mang ra nước ngoài, thanh toán cho các đối tượng được phép thu ngoại tệ tiền mặt. Kiều bào được sử dụng ngoại tệ tiền mặt để gửi tiết kiệm ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép, được rút tiền gốc, lãi bằng đồng tiền đã gửi (Chính phủ, 2014). Nhờ đó đã khiến cho lượng kiều hối đổ về nước tăng mạnh.

2.1.4. Sự ổn định và phát triển của hệ thống ngân hàng

Chính sách điều hành tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước cũng như sự chủ động của các ngân hàng thương mại có vai trò quan trọng trong việc thu hút các nguồn kiều hối. Tại Việt Nam, mỗi năm có thêm 1 tỷ USD kiều hối chuyển về nước (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, 2014). Có 5 nguyên nhân chính khiến dòng kiều hối tăng trưởng mạnh:

- Thứ nhất, Việt Nam đã có những thay đổi căn bản về chính sách đối với kiều bào, cho phép thân nhân trong nước nhận kiều hối bằng ngoại tệ và năm ngoái bắt đầu cho người nước ngoài sở hữu căn hộ;

- Thứ hai, các ngân hàng thương mại đã nâng cấp các dịch vụ chuyển tiền theo hướng an toàn, nhanh chóng, chi phí hợp lý;

- Thứ ba, môi trường đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh được cải thiện;

- Thứ tư, chênh lệch lãi suất USD tại Việt Nam với các thị trường quốc tế bình quân 5 năm trở lại đây bảo đảm lợi nhuận cao và ổn định cho người gửi tiền;

- Thứ năm, số lượng lao động Việt Nam tại nước ngoài mỗi năm đều gia tăng.

Trong số các yếu tố này, yếu tố 3 và 5 là những nguyên do mang tính khách quan và nằm trong bối cảnh chung của đất nước. Các yếu tố còn lại cho thấy chính sách điều hành tiền tệ của Ngân hàng nhà nước thời gian qua cũng như sự chủ động của các ngân hàng thương mại trong nước thực sự đã tác động mạnh mẽ đến việc thu hút nguồn kiều hối.

Sự phát triển của các ngân hàng thương mại trong lĩnh vực này trước tiên là do các chính sách về tự do hoá các dịch vụ tài chính ngân hàng. Có thể thấy tự do hoá các dịch vụ tài chính - ngân hàng là quá trình giảm thiểu sự kiểm soát của Nhà nước đối với hoạt động của hệ thống tài chính, làm cho hệ thống tài chính hoạt động theo hướng tự do hơn và hiệu quả hơn theo quy luật thị trường. Nội dung cơ bản của tự do hoá các dịch vụ tài chính - ngân hàng bao gồm tự do hóa về lãi suất, tự do hóa các hoạt động cho vay của các ngân hàng thương mại, tự do hóa hoạt động ngoại hối, tự do hóa các hoạt động tài chính trên thị trường tài chính.

Tự do hoá các dịch vụ tài chính không chỉ là yêu cầu bắt buộc để tham gia các sân chơi thế giới mà còn là xu thế tất yếu của hội nhập kinh tế vì những tiềm năng mà nó mang lại cho các quốc gia. Khi các dịch vụ tài chính ngân hàng được thực hiện theo hướng tự do hóa, các ràng buộc về thủ tục vay vốn sẽ được đơn giản hóa, lãi suất huy động tương đối thấp do sự cạnh tranh của các tổ chức đầu tư tài chính, từ đó sẽ có tác động tích cực đến việc chuyển các khoản tiết kiệm sang đầu tư đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực đầu tư. Tự do hoá các dịch vụ tài chính - ngân hàng cũng có tác động tích cực đến việc chuyển các khoản tiền kiều hối về nước thuận lợi hơn từ đó góp phần thu hút dòng tiền kiều hối.

Bên cạnh đó, việc cạnh tranh dịch vụ kiều hối giữa các ngân hàng thương mại cũng là nguyên nhân khiến cho dòng kiều hối tăng lên nhanh chóng. Bởi lẽ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút nguồn tiền kiều hối, các ngân hàng thương mại đã xây dựng hàng loạt những dịch vụ kiều hối với rất nhiều các công cụ thu hút đa dạng. Bởi lẽ đây là dịch vụ không chỉ đem lại nguồn thu phí mà còn giúp ngân hàng mua được ngoại tệ, tăng nguồn tiền

gửi và bán chéo được các sản phẩm khác cho người nhận tiền kiều hối, đồng thời nâng cao được uy tín và thương hiệu của ngân hàng với khách hàng. Để tăng thêm lợi nhuận từ dịch vụ kiều hối và để thắng thế trong cạnh tranh, nhiều ngân hàng đã thực hiện tăng cường hợp tác với các công ty xuất khẩu lao động cung ứng gói sản phẩm trọn gói cho người lao động như: cho vay vốn, mở tài khoản, quản lý tiền ký quỹ, chuyển thu nhập về nước, gửi tiết kiệm kiều hối... nhằm thu hút nguồn vốn kiều hối về ngân hàng mình.

Chính sự cạnh tranh giữa các ngân hàng thương mại trong việc thu hút kiều hối đã khiến mở ra nhiều lựa chọn cho những kiều bào ở nước ngoài. Ngoài ra, các ngân hàng thương mại đều triển khai và nâng cấp liên tục dịch vụ kiều hối (trên các kênh cả ở trụ sở ngân hàng cũng như dịch vụ đến tận gia đình) với thời gian tiến hành nhanh hơn, mang lại tiện ích tốt hơn cho khách hàng. Nhiều ngân hàng còn chủ động hợp tác và ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ chi trả kiều hối với các công ty chuyên tiền toàn cầu như Western Union, Xpress Money... tạo điều kiện cho khách hàng được tiếp cận nhiều dịch vụ chi trả đa dạng và nhanh chóng, thuận tiện. Có thể nói, chính sách thu hút kiều hối hấp dẫn và chất lượng dịch vụ ngày càng được cải thiện giúp khách hàng tin tưởng hơn khi chuyển tiền về.

Tại Việt Nam, ngoài các ngân hàng thương mại còn có hàng chục công ty kiều hối cung cấp dịch vụ chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam với mạng lưới rộng, công nghệ hiện đại cho phép xử lý giao dịch kiều hối tập trung với mức độ tự động cao. Thủ tục chuyển tiền đơn giản và nhanh chóng. Thông thường chỉ trong vòng 24 giờ là người ở Việt Nam nhận được tiền kể cả ở vùng quê. Chi phí chuyển tiền qua công ty thương mại và ngân hàng giảm do cạnh tranh rất cao. Một số ngân hàng đã mở chi nhánh ở các nước như Đức, Cộng hòa Czech, Lào, Campuchia, Myanmar. Điều này đã góp phần thu hút kiều hối chuyên về trong nước thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại.

2.2. Nhóm nhân tố thứ hai

Như đã phân tích ở trên, kiều hối được chuyển về nước nhằm hai mục đích. Thứ nhất là thực hiện nghĩa vụ gia đình, bạn bè, người thân, chủ yếu là do tự nguyện. Và thứ hai là để đầu tư kinh doanh, điều này phụ thuộc nhiều vào các chính sách định hướng đầu tư và môi trường đầu tư trong nước có hấp dẫn không. Việt Nam nằm trong số 10 nước nhận kiều hối hàng đầu thế giới. Kiều hối trước đây được gửi về chủ yếu cho người thân, nhưng hiện nay kiều bào đã quan tâm hơn đến việc đầu tư kinh doanh theo quy mô gia đình hay liên kết đầu tư. Chính vì vậy,

cần phải quan tâm tới nhóm nhân tố thứ 2-nhóm các nhân tố tạo động lực để kiều hối thu hút về các quốc gia đang phát triển được chuyển vào đầu tư cho các khu vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Các nhân tố này bao gồm:

2.2.1. Các chính sách định hướng đầu tư của nhà nước

Các chính sách định hướng của nhà nước sẽ giúp hướng nguồn kiều hối đầu tư vào các khu vực sản xuất và các lĩnh vực công nghệ, giáo dục, sức khỏe cộng đồng... nhằm tạo ra các hiệu ứng phát triển tích cực và bền vững cho đất nước. Nếu không được định hướng, kiều hối đầu tư quá nhiều vào dịch vụ, du lịch, bất động sản... sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro, tạo bong bóng giả về giá. Chẳng hạn, kiều hối đầu tư vào bất động sản, sẽ đẩy giá bất động sản lên cao. Trong trường hợp này, kiều hối lại trở thành áp lực rất lớn, chèn ép những người có thu nhập thấp, ảnh hưởng xấu tới các vấn đề xã hội.

Tại Việt Nam, năm 2014, lượng kiều hối đầu tư cho sản xuất, kinh doanh giảm đi so với giai đoạn 3 đến 5 năm gần đây. Cụ thể, tỷ trọng người nhận kiều hối sử dụng vào mục đích sản xuất - kinh doanh chỉ chiếm 15,9%, trong khi tỷ lệ này của 3-5 năm trước là 16,2%. Về lĩnh vực đầu tư, tỷ trọng người nhận kiều hối dùng để gửi ngân hàng nhận tiền lãi chiếm cao nhất với 30%, sản xuất và dịch vụ chiếm 27 - 30%, đầu tư kinh doanh vàng chiếm khoảng 20% và 16 - 17% đầu tư vào bất động sản (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, 2014).

Như vậy, có thể thấy, tỷ trọng kiều hối được sử dụng đầu tư cho sản xuất, kinh doanh vẫn còn ở mức thấp và đang có xu hướng giảm. Điều này cũng là một bằng chứng cho thấy, nếu thiếu vắng các chính sách định hướng đầu tư kinh doanh của Chính phủ thì người dân có xu hướng dùng kiều hối nhận được để gửi tiết kiệm tại ngân hàng, mua vàng và bất động sản. Do đó, Chính phủ cần phải xây dựng các chính sách định hướng đầu tư, trong đó cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình đầu tư, thị trường, các ngành nghề trọng điểm cần vốn đầu tư cũng như các chính sách ưu đãi để kiều bào có thể thực hiện các hoạt động kinh doanh và đầu tư.

2.2.2. Môi trường đầu tư trong nước

Nếu như một lượng kiều hối lớn dành để đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho đất nước cũng sẽ một kênh đầu tư hiệu quả, có ích. Tuy nhiên, nếu muốn hướng nguồn tiền này vào sản xuất kinh doanh thì Nhà nước cần phải tạo được môi trường đầu tư trong nước thuận lợi, hấp dẫn. Ngoài việc nói rộng những điều kiện mang tính thủ tục, cần phải làm rõ kiều bào sẽ được hưởng lợi ích

gì khi dùng kiều hối để đầu tư? Chính phủ cần có chính sách ưu đãi đối với kiều hối không kém hơn đối với đầu tư nước ngoài cũng như có chính sách ứng xử thích hợp với kiều bào để tạo được lòng tin. Khi các chính sách được thực thi cũng cần phải khảo sát, kiểm tra xem hiệu quả của các hoạt động bằng nguồn tiền này mang lại như thế nào nhằm tránh lợi dụng, tiêu cực.

Bên cạnh đó, kiều hối là nguồn tiền của dân nên việc quyết định đầu tư vào đâu là quyền của họ. Chính vì vậy, muốn hướng kiều bào đầu tư vào sản xuất kinh doanh hay những hoạt động khác mang lại lợi ích cho nền kinh tế đất nước thì Chính phủ các quốc gia đang phát triển cần có những chính sách tích cực để tạo niềm tin cho họ hay những người thụ hưởng nguồn tiền này. Mặt khác, các quốc gia cần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, thay đổi môi trường đầu tư theo hướng tích cực, đặc biệt là hạn chế thay đổi đột ngột các quy định trong hoạt động đầu tư, nói lỏng các quy định, điều khoản, thủ tục hành chính.

Do nguồn vốn này chảy thẳng vào khu vực dân cư nên có tính thúc đẩy đầu tư tư nhân cao, giải quyết công ăn việc làm, nâng cao mức thu nhập cho các chủ thể nhận kiều hối và các chủ thể được hưởng lợi từ nguồn đầu tư kiều hối. Chẳng hạn, có thể nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của một số quốc gia về các chính sách hướng các dòng kiều hối vào các chương trình phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bên cạnh đó phải có cơ chế đảm bảo kiều hối đầu tư vào sản xuất phải đạt được lợi nhuận cao hơn gửi tiền tiết kiệm ở trong nước hoặc nước sở tại. Nhà nước cần cải thiện môi trường đầu tư, cơ sở hạ tầng như giao thông, viễn thông, điện nước... Một cơ sở hạ tầng ổn định cộng với hệ thống tổ chức tài chính vững mạnh, đa dạng về dịch vụ tài chính và những chính sách khuyến khích đầu tư ổn định sẽ giúp tăng cường thu hút kiều hối cho các hoạt động đầu tư phát triển.

2.2.3. Công tác xúc tiến đầu tư

Công tác xúc tiến đầu tư được xem là công cụ hữu hiệu nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài nói chung và nguồn kiều hối nói riêng. Công tác xúc tiến đầu tư bao gồm nhiều nội dung quan trọng như: nghiên cứu và đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư; tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư... Trong đó, nội dung hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp tìm hiểu tiềm

năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động đầu tư của kiều bào. Bởi lẽ một trong những khó khăn của kiều bào khi đầu tư về nước là họ thiếu thông tin về hệ thống luật pháp và chính sách (đặc biệt là chính sách ưu đãi đầu tư), không biết đầu tư vào đâu, đầu tư vào lĩnh vực nào cho hiệu quả.

Vấn đề chính là do Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương trong nước không có cơ sở dữ liệu hay tầm nhìn về các địa chỉ, lĩnh vực đầu tư để giới thiệu cho kiều bào. Vì vậy, để tìm được một lĩnh vực hay dự án đầu tư phù hợp, kiều bào thường mất rất nhiều chi phí, đặc biệt là thời gian để tìm hiểu. Điều này đã làm ảnh hưởng tới quyết định đầu tư của họ. Như vậy, công tác xúc tiến đầu tư đối với kiều hối cũng là một nhân tố quan trọng, cần phải được quan tâm nhằm hỗ trợ hoạt động đầu tư từ nguồn kiều hối.

3. Gợi mở một số giải pháp nhằm tăng cường thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn kiều hối cho đầu tư phát triển kinh tế

Trên cơ sở nghiên cứu các nhân tố có ảnh hưởng đến việc thu hút và sử dụng kiều hối cho hoạt động đầu tư phát triển kinh tế, bài viết xin đưa ra một số gợi mở về mặt giải pháp nhằm tăng cường mối quan hệ giữa kiều hối và đầu tư như sau:

- Hoàn thiện chính sách xuất khẩu lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều lao động được tham gia thị trường lao động quốc tế và mở rộng thị trường xuất khẩu lao động ra nhiều quốc gia trên thế giới;

- Thực hiện chính sách tỷ giá linh hoạt theo tín hiệu thị trường nhằm tăng tính hiệu quả của chính sách tiền tệ trong việc ổn định giá cả và tạo điều

kiện phát triển thị trường ngoại hối;

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách quản lý ngoại hối theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách ngoại hối quốc gia đến các tổ chức và cá nhân ở nước ngoài, đồng thời thực hiện kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện chính sách để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tế;

- Hoàn thiện môi trường đầu tư nhằm tạo ra môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế. Trong đó đặc biệt cần chú trọng đến đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng tài chính và phát triển đa dạng các dịch vụ tài chính; hoàn thiện hệ thống pháp luật và các văn bản dưới luật có liên quan đến đầu tư để tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, cần tiếp tục cải cách các thủ tục hành chính, giảm bớt phiền hà để kiều bào không còn e ngại khi đầu tư về nước;

- Nhà nước cần làm tốt công tác định hướng và có những chính sách ưu đãi đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, công nghệ, phát triển con người nhằm tạo động lực cho dòng kiều hối đầu tư vào các lĩnh vực này;

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, coi đây là công cụ hữu hiệu cho thu hút nguồn kiều hối vào đầu tư phát triển trong nước. Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư để cung cấp các thông tin cho các nhà đầu tư trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư và triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh, dịch vụ được thuận lợi.

Tài liệu tham khảo

Bộ Lao động - Thương binh và xã hội (2012), *Lợi ích của xuất khẩu lao động*, Hà Nội

Chính phủ (2014), *Nghị định số 70/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh kiều hối*, ban hành ngày 17 tháng 7 năm 2014

Ngân hàng thế giới (2013), *Báo cáo Triển vọng kiều hối toàn cầu năm 2013*, Washington DC.

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương (2014), *Báo cáo Nghiên cứu về toàn cảnh kiều hối tại Việt Nam và những đóng góp cho sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước*, Hà Nội.

Thông tin tác giả:

***Hoàng Thị Thu Hà, Tiến sỹ**

- Tổ chức tác giả công tác: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế đầu tư, kinh tế phát triển, phát triển bền vững.

- Một số tạp chí tác giả đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Kinh tế và Phát triển, Kinh tế và Dự báo, Kinh tế châu Á- Thái Bình Dương*

- Địa chỉ Email: Hoangthuha177@yahoo.com